TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HSST
Ngày: 26 -5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng kxét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoằng
2. Ông Huỳnh Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sátnhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1987, tại Gia Lai. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: 37 L, Tổ 03, phường D, thành phố P, tỉnh G. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1963. Mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1966. Cha, mẹ của bị cáo hiện trú tại: 37 L, Tổ 03, phường D, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo có 02 em ruột sinh năm 1990 và 1994.

Bị cáo có vợ là Ngô Thị Thu H, sinh năm 1988 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2009, hiện trú tại: 37 L, Tổ 03, phường D, thành phố P, tỉnh G

Tiền án: Không;

Tiền sự: Vào ngày 04/5/2019 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 01/3/2021, chấp hành xong.

Về nhân thân: Vào ngày 24/10/2010, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/7/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định đưa vào cai nghiện tại Trung tâm Chưa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh G trong thời hạn 24 tháng. Ngày 04/3/2014, chấp hành xong.

Bị cáo NGUYỄN VĂN Đ bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành

phố P. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: 37 L, Tổ 03, phường D, thành phố P, tỉnh G. Ông Nhơn - Có mặt tại phiên tòa. (bà Hạnh - Vắng mặt).

- *Người chứng kiến*:

Anh Ôn Quốc N, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN VĂN Đ sử dụng chất ma túy loại Heroin từ tháng 10 năm 2010. Thông qua mối quan hệ xã hội, Đ có được số điện thoại của đối tượng tên Chiến (không rõ nhân thân, lai lịch, ở huyện P, tỉnh G) là người có bán ma túy. Vào trưa ngày 02/01/2023, Đ gọi điện thoại cho C để hỏi mua ma túy thì C đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba Điểm 9, Quốc lộ 25 thuộc thôn B, xã I, huyện P, tỉnh G. Vào khoảng 14 giờ ngày 02/01/2023, Đ đi xe bus từ thành phố P đến khu vực đã hẹn và đã mua của C 16 đoạn ống hút nhựa cùng 01 gói giấy bạc đều chứa ma túy Heroine, với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đón xe bus đi về bến xe bus thành phố P rồi Đ đi bộ về nhà ở số 37 đường L, Tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh G. Trên đường đi thì Đ vào tiệm thuốc tây (không xác định địa điểm) mua 02 bơm kim tiêm và nước cất. Khi mang ma túy về phòng ngủ tại tầng 3 số nhà 37 L, Tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh G, Đ đã lấy nước cất pha chế sử dụng hết ma túy Heroine trong 01 đoạn ống hút nhựa; số ma túy còn lại, Đ mang theo trong người 01 đoạn ống hút nhựa có chứa Heroine, còn 14 đoạn ống hút nhựa cùng 01 gói giấy bạc chứa ma túy Heroine thì Đ để tại phòng ngủ tầng 3 nhà của Đ. Đến 12 giờ 50 phút ngày 04/01/2023, khi Đ đang đi bộ trên hẻm 242 đường H, Tổ 14, phường Y, thành phố P có mang theo 01 đoạn ống hút chứa ma túy Heroine để sử dụng khi có nhu cầu thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp Công an phường Y phát hiện, bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng cục bột (đã niêm phong theo quy định, ghi ký hiệu I), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 8401-2011-3413-2618) và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Đ tại số nhà 37

đường L, Tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh G. Qua khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ 14 đoạn ống hút nhựa hàn kín cùng 01 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục bột (đã được niêm phong theo quy định ghi ký hiệu II) và 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng. Đ khai nhận toàn bộ 15 ống hút nhựa cùng gói giấy bạc đều chứa chất màu trắng dạng cục bột là Heroine, do Đ mua, cất giấu để sử dụng dần.

Bị cáo NGUYỄN VĂN Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 87 ngày 12/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *" Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (một) đoạn ống nhựa trong bì công văn ghi "I", niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Heroine*** *(Diacetylmorphine), khối lượng* ***0,0515 gam****.Chất màu trắng dạng cục, bột trong 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa và trong 01 (một) gói giấy bạc, trong bì công văn ghi "II", niêm phong gửi giám định đều là* ***ma túy****, loại* ***Heroine*** *(Diacetylmorphine), tổng khối lượng* ***0,7430 gam****".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 05-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo NGUYỄN VĂN Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN Đ với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn đều ghi số 87/PC09 ngày 12/01/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. Đây là tang vật của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm sim số là của cá nhân bị cáo Đ và bị cáo đã dùng để liên lạc mua chất ma túy. Do đó, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bơm kim tiêm là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo NGUYỄN VĂN Đ phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/01/2023, tại khu vực ngã ba Điểm 9, Quốc lộ 25 thuộc thôn B, xã I, huyện P, tỉnh G, NGUYỄN VĂN Đ đã mua của đối tượng C (không rõ nhân thân, lai lịch) 16 đoạn ống hút nhựa cùng 01 gói giấy bạc đều chứa ma túy Heroine với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đi mua bơm kim tiêm, nước cất rồi mang số ma túy đã mua về phòng ngủ tầng 3 số nhà 37 đường L, Tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh G. Tại nhà, Đ đã lấy 01 đoạn ống hút nhựa chứa Heroine pha chế với nước cất rồi sử dụng hết; số còn lại, Đ cất giấu để sử dụng dần. Đến 12 giờ 50 phút ngày 04/01/2023, khi Đ đang đi bộ trên hẻm 242 đường H, Tổ 14, phường Y, thành phố P và có mang theo 01 đoạn ống hút chứa

ma túy Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 đoạn ống hút nhựa chứa chất màu trắng dạng cục, bột, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số mà Đ đã sử dụng để liên lạc mua ma túy và 1.000.000 đồng của cá nhân bị cáo. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Đ và đã thu giữ 14 đoạn ống hút nhựa hàn kín cùng 01 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột và 01 bơm kim tiêm.

Qua giám định, xác định: Toàn bộ chất màu trắng dạng cục, bột bên trong 15 đoạn ống hút nhựa và gói giấy bạc mà NGUYỄN VĂN Đ tàng trữ để sử dụng là Heroine có tổng khối lượng 0,7945 gam.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....";

Ma tuý là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma tuý gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma tuý gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma tuý làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo NGUYỄN VĂN Đ là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,7945 gam Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng về nhân thân của bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn đều ghi số 87/PC09 ngày 12/01/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký, họ và tên của Hoàng Việt, Bùi Sĩ Thà, Trần Thu Ngân). Xét đây là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong) là của cá nhân bị cáo Đ và bị cáo đã dùng để liên lạc mua chất ma túy nên cần tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bơm kim tiêm. Xét đây là dụng cụ để bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo Đ mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên C là người mà bị cáo Đ khai đã bán ma túy cho Đ: Do bị cáo Đ không biết được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của Đ nhưng không xác định được số điện thoại của C và không có nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, đã tiến hành xác minh tại khu vực xã I, huyện P, tỉnh G nhưng chưa xác định được đối tượng tên C liên quan đến hoạt động ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị H cùng ở tại số 37 L, Tổ 03, phường D, thành phố P, tỉnh G nhưng việc Đ sử dụng ma túy và cất giấu ma túy để sử dụng tại phòng ngủ của Đ thì ông N và bà H đều không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông N và bà H là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo NGUYỄN VĂN Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo NGUYỄN VĂN Đ.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: NGUYỄN VĂN Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-01-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn đều ghi số 87/PC09 ngày 12/01/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký , họ và tên của Hoàng Việt, Bùi Sĩ Thà, Trần Thu Ngân).

Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm.

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho bị cáo NGUYỄN VĂN Đ 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-4-2023 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku,tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo NGUYỄN VĂN Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn